

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24/12/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh;

Bà Phạm Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm /2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992.

ĐKHKT: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Cát Khê, xã Hiệp Cát, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Mạc Quang V**, sinh năm 1991.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương.  
Hiện đang cư trú tại: Nhật Bản.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh V: Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1966.

ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Mạc Quang V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/3/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ khi đi cho đến nay anh chưa về thăm gia đình vợ con. Vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, thời gian đầu anh V có liên lạc về cho chị, sau đó anh có người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình vợ con, mỗi lần anh gọi điện về nhà là vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, kể từ năm 2019 cho đến nay anh V cắt đứt không liên lạc với chị. Chị không sống chung với mẹ chồng được nên đã cùng con gái về nhà đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạc Quang V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mạc Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 29/01/2017, hiện con đang ở với chị, thời gian đầu chị có quan điểm đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Sau đó, chị có dự định đi làm ăn xa, anh V cũng có quan điểm đề nghị được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên chị đề nghị giao con cho anh V nuôi dưỡng và nhất trí giao con cho bà Hoàng Thị H1 nuôi dưỡng trong thời gian anh V không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản, nợ chung: Không có, nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Hoàng Thị H1 (mẹ đẻ anh V) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh V ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh V vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh V biết. Thông qua gia đình, anh V có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn và đề nghị được nuôi dưỡng con chung là Mạc Nguyễn Bảo Y, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà H1 nuôi dưỡng con chung và anh có trách nhiệm gửi tiền về để bà H1 nuôi con cho anh. Về tài sản chung anh xác định vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H1 nhất trí nhận ủy quyền của anh V về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yên trong thời gian anh V không có mặt tại Việt Nam, bà không yêu cầu chị H, anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh V đăng ký kết hôn và cư trú thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì anh V đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài đến nay chưa về nước, chị H không sống tại gia đình nhà chồng mà chuyển về nhà đẻ sinh sống, vợ chồng mỗi người ở một nơi, tình cảm không có sự gắn bó chia sẻ nên dần có sự thay đổi. Nay, chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Mạc Quang V. Về con chung: Giao con chung Mạc Nguyễn Bảo Y cho anh V nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm giao cháu Mạc Nguyễn Bảo Y cho bà Hoàng Thị H1 nuôi dưỡng trong thời gian anh V ở nước ngoài. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H hiện đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Mạc Quang V có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương, hiện đang lao động tại Nhật Bản. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh V ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần đề nghị gia đình anh V cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bà H1 vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại với anh V và đã thông báo cho anh V biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh. Anh V có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án và ủy quyền cho bà H1 nuôi con cho anh trong thời gian anh ở nước ngoài, do vậy Tòa án đã bổ sung bà Hoàng Thị H1 tham gia tố tụng với tư cách là người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa lần thứ hai chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh V, bà H1 vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Mạc Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 12/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ khi đi cho đến nay anh chưa về nước, vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, tình cảm không được vun đắp, chia sẻ nên nảy sinh mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Anh V

ở nước ngoài nhưng thông qua gia đình cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có quan điểm đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mạc Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 29/01/2017, hiện con đang ở với chị. Thông qua gia đình anh V có quan điểm được nuôi dưỡng con chung cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con, đồng thời ủy quyền cho bà H1 nuôi dưỡng con chung trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam. Bà H1 nhất trí nhận ủy quyền chăm sóc con của anh V. Xét thấy, chị H nhất trí giao con cho anh V nuôi dưỡng và nhất trí giao con cho bà H1 nuôi dưỡng trong thời gian anh V không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Mạc Nguyễn Bảo Y cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Trong thời gian anh V không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Mạc Nguyễn Bảo Y cho bà Hoàng Thị H1 chăm sóc nuôi dưỡng.

[2.3] Về tài sản, nợ chung: Chị H và anh V cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Mạc Quang V.

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho anh Mạc Quang V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mạc Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 29/01/2017 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V tạm thời không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao con chung Mạc Nguyễn Bảo Y cho bà Hoàng Thị H1 chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh

V không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004556 ngày 22/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và bà Hoàng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Mạc Quang V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Trường**  
**(Đã ký)**